

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C; Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Tày.

Địa chỉ: Thôn L A, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh ; Sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Tày.

Địa chỉ: Thôn L A, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S thỏa thuận để anh S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/02/2007, Nguyễn Thị Bảo C, sinh ngày 15/8/2011 và

Nguyễn Xuân G, sinh ngày 16/02/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị C không phải cấp dưỡng nuôi. Thời điểm giao con kể từ ngày 05/3/2021.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: BB/2010/04148 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị C 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Ngọc Vĩnh**